

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-PT
Ngày 18 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Thành
Bà Võ Phương Nhi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 32/2017/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 205/2017/QĐ.PT ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 86/2 đường N, khu vực Y, phường H, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số 6A/5, khu vực 6, phường U, quận R, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Tô Hoài S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 86/2 đường N, khu vực Y, phường H, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thái T, văn phòng luật sư A, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Tô Hoài S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Bà và ông Tô Hoài S tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận B, thành phố Cần Thơ vào năm 2012. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bà đã cố gắng chịu đựng nhưng không thể hàn gắn vì tình cảm giữa hai bên không còn. Bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tô Hoài S.

Bà và ông S có một người con chung tên Tô Hồng Thảo N (nữ) sinh ngày 14/01/2012. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tô Hoài S trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng T về quan hệ hôn nhân, con chung và ông đồng ý ly hôn với bà T. Về con chung là Tô Hồng Thảo N (nữ) sinh ngày 14/01/2012, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng vì ông cho rằng bà T là công nhân làm việc theo ca trong công ty may Việt Thành, lương tháng không ổn định, không có thời gian chăm sóc cho con. Đồng thời, bà T đang ở nhờ nhà cha mẹ vợ, nơi sinh sống có nhiều ao mương không đảm bảo an toàn cho con chung. Hiện tại, con chung đang sinh sống ổn định với ông và học tập tốt. Vì vậy, ông không đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ việc đã được hòa giải nhưng không thành nên cấp sơ thẩm đã đưa ra xét xử. Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số: 32/2016/HNGĐ-ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận B đã tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Tô Hoài S.

Về con chung: Giao cháu Tô Hồng Thảo N (nữ) sinh ngày 14/01/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông S không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông S xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 12/7/2017 bị đơn ông Tô Hoài S kháng cáo bản án sơ thẩm số: 32/2017/HNGĐ-ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận B, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, quyết định giao

con chung là cháu Tô Hồng Thảo N cho ông nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:

Yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Tô Hoài S về việc nuôi con là có căn cứ vì ông S đã chứng minh được khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tốt hơn bà Nguyễn Thị Hồng T. Cụ thể là ông S có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, con chung của ông bà hiện đang sinh sống, học tập và được ông S nuôi dưỡng. Ông S có điều kiện đưa đón con đi học. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng giao con chung của ông S và bà T cho ông S nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo và thời gian nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của bị đơn trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức.

Về nội dung: Việc cấp sơ thẩm giao con chung cho bà Nguyễn Thị Hồng T nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp vì cháu N là nữ, việc giao cháu cho mẹ nuôi là đúng vì điều kiện giáo dục, chăm sóc con gái bà T thực hiện tốt hơn so với ông S. Việc ông S chứng minh điều kiện về thu nhập, về khả năng đưa đón con đi học và chỗ ở của cháu Nhiên tại chưa phải là căn cứ để giao con cho ông S nuôi dưỡng.

Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo về yêu cầu nuôi con của ông S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Tô Hoài S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy hôn nhân của ông và bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Do cuộc sống chung hạnh phúc không kéo dài và mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà có yêu cầu được ly hôn, ông S cũng đồng ý ly hôn, cả hai xác định thống nhất là không có tài sản chung – nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, bà T và ông S không thống nhất về phần con chung, nên cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Sau khi bản án sơ thẩm xử xong, bị đơn ông Tô Hoài S không đồng ý với bản án sơ thẩm và có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S xác định là giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Hồng Thảo N, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Qua xem xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Tô Hoài S có 01 con chung là cháu Tô Hồng Thảo N, sinh ngày 14/01/2012. Sau khi ly hôn thì ông bà đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T và ông S xác nhận

thống nhất nhau là cháu N hiện đang do ông S nuôi dưỡng từ khi ông bà ly thân đến nay. Án sơ thẩm nhận định “căn cứ vào các giấy xác nhận do bà T và ông S cung cấp thì điều kiện chăm sóc con của hai người đều như nhau. Căn cứ vào giấy xác nhận của công ty may xuất khẩu Việt Thành thì hợp đồng lao động của bà T không xác định thời hạn, thu nhập thực tế từ việc làm công nhân may của bà T là 4.000.000 đồng/tháng, giờ giấc ổn định, có điều kiện chăm sóc con tốt hơn” là chưa phù hợp bởi lẽ xét về điều kiện chăm sóc con thì phía ông S đã cung cấp các chứng cứ chứng minh có điều kiện chăm sóc tốt hơn bà T. Ông S có thu nhập ổn định, bản thân ông S là người đã trực tiếp đưa đón cháu N đi học và đóng học phí cho cháu, quá trình học tại trường từ năm 2014 - 2015 đến nay thì cháu N phát triển tốt về thể chất và tinh thần, tăng cân đều, chăm ngoan theo xác nhận của trường Mầm Non Minh Ngọc (Bút lục 11). Tại cấp phúc thẩm, ông S cũng đã cung cấp thêm giấy chứng nhận hộ đăng ký kinh doanh và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất để chứng minh thêm về điều kiện chăm sóc con. Xét thấy: Việc giao con chung cho cha mẹ trực tiếp nuôi sau khi ly hôn phải xuất phát từ quyền lợi và sự phát triển toàn diện của cháu bé, cũng như ổn định về môi trường, điều kiện cháu bé đang sinh sống. Trong trường hợp này cháu N hiện đang ở với ông S, cháu sinh hoạt phát triển bình thường, được đến trường học và chăm ngoan. Do vậy không cần phải xáo trộn và thay đổi môi trường sống của cháu N nên tiếp tục ổn định cho ông S được tiếp tục trực tiếp nuôi con là có căn cứ. Do ông S không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Nếu trong quá trình nuôi dưỡng cháu N, thấy rằng có cơ sở ông S không hoàn thành trách nhiệm, không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc khi con từ đủ 07 tuổi trở lên theo nguyện vọng của con thì các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của ông S là có căn cứ để chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Tô Hoài S.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Tô Hoài S.

Về con chung: Giao cháu Tô Hồng Thảo N (nữ) sinh ngày 14/01/2012 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng; ông S không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung đối với bà Nguyễn Thị Hồng T không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông S xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng T chịu 300.000 đồng, Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007231 ngày 17/4/2017 thành án phí.

Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông Tô Hoài S được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng kháng cáo theo biên lai thu số 008505 nộp ngày 12/7/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đã thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Bình